TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/HS-PT
Ngày: 14 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy**.**

Các Thẩm phán: + Ông Huỳnh Văn Ngoan

+ Bà Hoàng Thị Thơ

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Trương Hoàng D do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo bị kháng nghị:* **Trương Hoàng D** (tên gọi khác: H), sinh ngày 08/9/1992, tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp K, xã L,thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trương Văn B, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Bạch Hoa, sinh năm 1972; Có vợ và 01 con, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 08/4/2020. tại ngoại ngày 04/11/2021 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33 ngày 04/11/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 01/4/2020, Trương Hoàng D gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn N để đòi số tiền nợ là 80.000.000 đồng nhưng anh N không đồng ý trả tiền mà còn thách thức D xuống nhà giải quyết. Lúc này anh N đang ở nhà của anh Nguyễn Phước H, khi ra về có lén xuống nhà của anh H lấy một con dao loại dao phay, rồi điều khiển xe chạy về ngã tư xã Long Thuận, thị xã Gò Công. Cùng lúc đó, bị cáo D cũng điện thoại cho Nguyễn Văn T nói là có vấn đề cần giải quyết và rủ T đi cùng, T đồng ý. Bị cáo D điều khiển xe Exciter biển kiểm soát 63B7-515.63 qua nhà rước Nguyễn Văn T và nói T lấy hung khí đem theo, bao gồm 01 cây dao dài và 01 khúc cây vuông, tất cả bỏ vào bao màu trắng. Sau đó T chở bị cáo D ngồi sau cầm hung khí, đến nhà anh N tìm nhưng không gặp. Bị cáo D điện thoại hỏi anh N đang ở đâu thì anh N trả lời đang ở cây xăng Long Thuận và nói hãy đến đó. Lúc này, T điều khiển xe chở bị cáo D quay lại cây xăng Long Thuận gặp anh N. Khi đến nơi, bị cáo D xuống xe, dùng cây dao dài lao vào chém anh N, anh N cũng dùng dao đã chuẩn bị sẵn để chống đỡ lại. Bị cáo T thấy bị cáo D đang chém anh N ngã xuống đường, T chạy đến dùng khúc gỗ đem theo đánh anh N 03 cái, 02 cái vào bàn tay phải đang cầm dao và 01 cái còn lại đánh vào vùng vai phải, cùng lúc đó bị cáo D cũng dùng cây dao dài chém vào người anh N, làm anh N buông dao ra, T dùng chân đá cây dao ra xa. Bị cáo D vẫn tiếp tục dùng cây dao dài chém liên tục nhiều nhát vào người anh N. T thấy anh N chảy nhiều máu nên đã ngăn cản và nói sẽ đưa anh N đi bệnh viện nhưng anh N không đồng ý, sau đó cả hai điều khiển xe bỏ đi và bị lực lượng công an mời về làm việc.

Tang vật thu giữ: 01 cây bằng gỗ dài 102cm, tiết diện vuông 04cm (T sử dụng); 01 cây dao loại 01 lưỡi sắt dài 112cm, phần cán gỗ dài 59,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 52,5cm (bị cáo D sử dụng); 01 cái bao loại bao phân URE Đạm Phú Mỹ loại 50kg; 01 con dao loại dao phay một lưỡi sắc dài 43cm, phần cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 27cm, mũi nhọn (anh N sử dụng); 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B7-515.63, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – đỏ, đã qua sử dụng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 155/2020/TgT ngày 06/4/2020, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang, thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn N là: 29% (Hai mươi chín phần trăm). Phân tích tỷ lệ từng vết thương:

- Vết thương dưới gối trái nằm ngang. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương dưới gối phải. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương 1/3 giữa trước cẳng chân phải. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).

- Vết thương mặt lòng ngón II đến mặt lòng đốt bàn V chân trái. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).

- Vết thương mu bàn tay phải ngón II. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương mu bàn tay phải. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương 1/3 giữa dưới sau trong cẳng tay trái. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).

- Vết mổ 1/3 giữa dưới sau cẳng tay tay trái. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).

- Vết thương mặt lòng đốt 2, ngón II tay trái. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương mặt lòng đốt 1, ngón III tay trái. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương 1/3 trên trong cẳng tay trái. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).

- Vết thương 1/3 trên trước tay phải. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).

- Gãy hở xương trụ trái. Tỷ lệ: 06% (Sáu phần trăm).

- Gãy đốt gần ngón II tay phải. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Gãy chõm xương bàn III tay phải. Tỷ lệ: 06% (Sáu phần trăm).

- Đứt gân duỗi ngón II tay phải. Tỷ lệ 03% (Ba phần trăm).

- Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Bầm ngực vai phải diện rộng, bầm mắt trái, bầm mắt phải không quy định tỷ lệ.

Ngày 13/5/2020, chị Nguyễn Thị Thanh T là vợ Trương Hoàng D đã làm đơn xin được giám định tâm thần cho Trương Hoàng D vì có những biểu hiện bất thường trong đời sống sinh hoạt hằng ngày và đang dùng thuốc điều trị về thần kinh.

Theo kết luận giám định pháp y về tâm thần số 372/KL-VPYTW của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa ngày 14/7/2020 kết luận:

Về y học:

- Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi sử dụng chất gây kích thích (F15.71 – ICD.10)

- Hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm (F43.22 – ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

- Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Hiện nay: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 25/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công ra quyết định số 02/QĐ-VKSTXGC, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can Trương Hoàng D.

Ngày 28/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công ra Quyết định số 2027, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can D và đã bàn giao bị can cho Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa cùng ngày. Ngày 09/9/2020, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa đã thông báo về việc tiếp nhận bệnh nhân Trương Hoàng D điều trị bắt buộc.

Ngày 21/7/2021 Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa gửi Thông báo số 441/TB-VPYTW về kết quả điều trị đối với Trương Hoàng D: Tình trạng tâm thần của đối tượng hiện nay đã khỏi bệnh.

Ngày 01/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Trương Hoàng D sau thời gian chữa bệnh. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 547 ngày 18/10/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa: Hiện tại bệnh đã ổn, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 04/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSTXGC đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Trương Hoàng D.

Cáo trạng số 01/CT-VKSTXGC ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, đã truy tố bị cáo Trương Hoàng D về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

-Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Trương Hoàng D 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Trương Hoàng D cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Trương Hoàng D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, bị cáo Trương Hoàng D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/03/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang có quyết định kháng nghị số 173/QĐ-VKSTXGC kháng nghị phúc thẩm đối với bản án số 11/2022/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm

theo hướng tăng nặng hình phạt, không cho bị cáo Trương Hoàng D được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trương Hoàng D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Tiền Giang giữ nguyên kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị số 173/QĐ-VKSTXGC ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt, không cho bị cáo Trương Hoàng D hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hoàng D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 01/4/2020, bị cáo D gọi điện thoại cho bị hại Nguyễn Văn N để đòi số nợ 80.000.000 đồng nhưng Nam không trả, còn thách thức bị cáo gặp Nam để giải quyết nên bị cáo D gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T rủ T đi cùng, T đồng ý và chuẩn bị hung khí gồm 01 cây dao dài và 01 khúc cây vuông, tất cả bỏ vào bao màu trắng, rồi cả hai đi tìm gặp anh N. Khi đến ngã tư xã Long Thuận, thị xã Gò Công gặp anh N, bị cáo hỏi Nam: "Giờ mày sao?", Nam cũng hỏi lại: "Giờ mày sao?", dứt câu Nam cầm dao phay lao tới chém bị cáo và bị cáo cũng dùng dao chém lại Nam. Bị cáo dùng dao chém anh N nhiều nhát vào tay, chân, T dùng khúc gỗ đem theo đánh anh N nhiều cái, gây thương tích cho anh N với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Hoàng D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công có Quyết định kháng nghị số 173/QĐ-VKSTXGC ngày 30 tháng 3 năm 2022 kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HSST ngày 17-3-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt, không cho bị cáo Trương Hoàng D hưởng án treo.

Kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng trong vụ án này bị cáo D khi thực hiện tội phạm có dự tính từ trước, kêu đồng bọn chuẩn bị sẵn công cụ phạm tội. Bị cáo D là người rủ rê, cầm đầu, có vai trò chính, còn T chỉ có vai trò thứ yếu. Chính bị cáo D là người điện thoại kêu T chuẩn bị sẵn hung khí sau đó cùng nhau đi tìm bị hại để giải quyết mâu thuẫn giữa D và bị hại. Bản án hình sự sơ thẩm số

49/2020/HSST ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Trương Hoàng D 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, bằng hình phạt của Nguyễn Văn T là quá nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, chưa đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, chưa cá thể hóa hình phạt người rủ rê, người thực hành.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát là không có căn cứ, bởi lẽ:

Qua nghiên cứu những chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T, có đủ cơ sở xác định vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, giữa bị cáo và Nguyễn Văn T không có sự bàn bạc, chuẩn bị trước, không phân công vai trò cụ thể mà cả hai cùng giữ vai trò là người thực hành nên phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trương Hoàng D đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của anh Nguyễn Văn N được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, cần xử phạt thật nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo D phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại Bút lục số 124, lời khai của bị hại thể hiện bị hại dùng dao chém bị cáo trước, sau đó bị cáo mới chém lại và hai bên xảy ra xô xát, cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại. Mặt khác, theo kết luận giám định pháp y về tâm thần số 372/KL-VPYTW của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa ngày 14/7/2020 kết luận: "Tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi" nên có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo D có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự giáo dục, cải tạo. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo D 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án là phù hợp pháp luật.

Ngoài ra, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn N có đơn xin xem xét đề ngày 12/7/2022 yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo D và cho bị cáo D hưởng án treo, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị.

Từ những nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/- Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 173/QĐ-VKSTXGC ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HSST ngày 17-3-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo"

- Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng D phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Xử phạt bị cáo Trương Hoàng D 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Trương Hoàng D cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Trương Hoàng D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, bị cáo Trương Hoàng D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/- Về án phí: Bị cáo Trương Hoàng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/- Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã Gò Công, tỉnh TG;
- VKSND thị xã Gò Công, tỉnh TG;
- Công an thị xã Gò Công, tỉnh TG;
- THADS thị xã Gò Công, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Thị Thu Thủy

Thành viên HĐXX	**Thẩm Phán** **Chủ tọa phiên tòa**
Hoàng Thị Thơ – Huỳnh Văn Ngoan	**Lưu Thị Thu Thủy**